TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. P** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/2023/QĐST-DS *P , ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2023/TLST- DS ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Gia B - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T (*Quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022*).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Văn V – Phó Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T (*Giấy ủy quyền số: 444/UQ-NHNoNT-TC ngày 14/4/2023*).

Địa chỉ trụ sở: Số 11 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố P, tỉnh N.

- *Bị đơn*:

1/. Bà Võ Như T, sinh năm 1974

2/. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: khu phố 3, phường Đô Vinh, thành phố P, tỉnh N.

Nơi cư trú: 201/6 đường 21/8, phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh N

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G và bà Võ Như T xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tháp Chàm Ninh Thuận tạm tính đến ngày 10/8/2023 tổng cộng là 1.146.404.555đ (*Một tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó: Gốc: 1.059.500.000đ; Lãi trong hạn: 86.443.767đ; Lãi chậm trả gốc: 460.788đ;

Ông Nguyễn Trường G và bà Võ Như T đồng ý chịu lãi phát sinh kể từ ngày 11/8/2023 đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 4908 - LAV - 202202574 ngày 02/12/2022;

Ông Nguyễn Trường G và bà Võ Như T đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất số: 034.130-625/22/HĐTC, ngày 30/11/2022 và phụ lục Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất số: 034.130-625/22/PLHĐTC, ngày 02/12/2022.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất ông Nguyễn Trường Gvà bà Võ Như T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* ***Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*****:** Ông Nguyễn Trường Gvà bà Võ Như T đồng ý trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (*Agribank*) - Chi nhánh Tháp Chàm Ninh Thuận số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

* ***Về án phí*****:**

+ Ông Nguyễn Trường Gvà bà Võ Như T đồng ý nộp 23.196.000đ (*Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (*Agribank*) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (*Agribank*) số tiền 23.233.000đ (*Hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi ba ngàn ngàn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005387 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND TP.P ;
- CCTHADS TP.P ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
-

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu